TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Ông Nguyễn Nghĩa Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1994 tại xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 2, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà An Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại; " có mặt".

2. Trần Công T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1988 tại Thôn M, xã M1,

huyện S, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn M, xã M1, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa:11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thạch B và bà Dương Thị T; vợ: Nguyễn Thị H, con Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31 tháng 7 năm 2018 đến nay, "có mặt".

Bị hại: Công ty sản xuất phanh N Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Thanh V, sinh năm 1968 - Là nhân viên phòng Hành chính Công ty sản xuất phanh N Việt Nam (Theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 11 năm 2017) "có mặt".

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH Thương mại và kho vận T; địa chỉ trụ sở: Phòng 304, tầng 3, Tòa nhà S, số 4 D, phường T, quận H, thành phố Hà Nội,

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1975; chức vụ: Giám đốc; nơi cư trú: Phường G, quận L, thành phố Hà Nội, "vắng mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Phùng Văn L và anh Phạm Quốc T " đều vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 09 tháng 11 năm 2017, Trần Công T là lái xe của công ty TNHH Thương mại và kho vận T, điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 29C-655.96 của công ty đến Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí chính xác, dịch vụ và thương mại Việt Nam (VPMS), trụ sở ở lô C6 cụm công nghiệp đa nghề Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh để vận chuyển 5000 sản phẩm guốc phanh cho công ty VPMS đến Công ty sản xuất phanh N Việt Nam ở xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc theo hợp đồng giữa các bên. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày T điều khiển xe từ công ty VPMS để đi giao hàng, đi cùng T là Nguyễn Văn Đ là công nhân công ty VPMS. Trên đường đi giao hàng Đ rủ T "Hôm nay có bớt lại hàng

không" ý là không giao hết hàng mà giữ lại để bán lấy tiền chia nhau, thì T đồng ý và nói "Bớt lại thì bớt". Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, Đ và T đến Công ty sản xuất phanh N Việt Nam. T điều khiển xe ôtô đến địa điểm giao hàng trước cửa xưởng 2 của công ty. T mở cửa thùng xe ôtô để cho hàng xuống, còn Đ đi gặp anh Phùng Văn L là công nhân công ty có trách nhiệm nhận hàng. Đ đưa biên bản giao nhận đủ 5000 sản phẩm guốc phanh cho anhL và nói "Anh nhận hàng giúp em". Do trước đó đã từng nhận hàng của Đ và tin tưởng Đ nên anhL đã ký nhận đủ 5000 sản phẩm guốc phanh vào biên bản giao mà không kiểm đếm hàng hóa. Sau đó, Đ quay lại bốc hàng xuống xe ôtô cùng T. Trong lúc bốc hàng lợi dụng không có ai giám sát việc giao hàng và kiểm đếm hàng hóa nên khi trong thùng xe ôtô còn 05 thùng hàng gồm 1000 sản phẩm guốc phanh, Đ và T không chuyển hàng xuống nữa mà nhặt một số vỏ thùng hàng ở cửa xưởng để lên thùng xe ôtô nhằm tránh sự phát hiện của nhân viên công ty N. Sau đó, T ra cổng công ty để làm thủ tục ra cổng, còn Đ thì đóng cửa thùng xe ôtô và điều khiển xe ôtô đi ra cổng công ty. Khi xe ôtô di chuyển được khoảng 60 mét thì anh Phạm Quốc T là nhân viên phòng mua hàng của công ty sản xuất phanh N Việt Nam kiểm tra phát hiện hàng lỗi nên gọi T và Đ quay lại để trả lại hàng. Cùng lúc này, anh T cũng phát hiện Đ và T giao hàng thiếu 1000 sản phẩm guốc phanh nên đã báo cáo lãnh đạo công ty lập biên bản sự việc và trình báo Công an huyện Bình Xuyên.

Tại cơ quan điều tra, Trần Công T và Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại kết luận định giá số 95 ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá huyện Bình Xuyên kết luận giá trị 1000 sản phẩm guốc phanh đã chiếm đoạt có giá trị 8.490.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSBX ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Nguyễn Văn Đ và Trần Công T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Công T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 Bộ luật hình sự xử năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Công T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Thương mại và kho vận T, người đại diện theo pháp luật là bà Trần Thị Ngọc Hà vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như lời khai của bị cáo.

Người làm chứng anh Phùng Văn L và anh Phạm Quốc T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra anhL và T đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra đúng như lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Công T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, các bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 09 tháng 11 năm 2017, trong khi giao hàng cho Công ty sản xuất phanh N Việt Nam ở thôn Phổ, xã Q, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Văn Đ và Trần Công T đã lợi dụng lòng tin của nhân viên nhận hàng của Công ty sản xuất phanh N Việt Nam, Đ và T đã dùng thủ đoạn giao dối, chiếm đoạt 1000 sản phẩm guốc phanh có giá trị là 8.490.000 đồng.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của đại diện bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng vụ án thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Văn Đ và

Trần Công T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Công T đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo Đ còn được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là bị cáo đã từng có thời gian phục vụ trong quân đội và tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Trần Công T năm 2008 bị Công an huyện Đông Anh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong việc nộp phạt ngày 14/3/2008 nhưng bị cáo cũng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nên có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp cho các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

Ngày 18 tháng 11 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho bà Trần Thị Ngọc H là đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và kho vận T xe ôtô tải biển kiểm soát 29C-655.96 cùng toàn

bộ giấy tờ xe. Sau khi nhận lại tài sản, bà H không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 22/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho ông Phạm Thanh V, là đại diện theo ủy quyền của Công ty sản xuất phanh N Việt Nam 1000 sản phẩm guốc phanh. Sau khi nhận lại tài sản, ông Phạm Thanh V không có yêu cầu bồi thường gì, tại phiên thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp với qui định của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Công T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Trần Công T 01(Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo Trần Công T tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Công T cho Uỷ ban nhân dân xã M1, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS – CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền